

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HSST
Ngày 08/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Ngân

Ông Nguyễn Đức Sửu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Thỏa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai tại 02 điểm cầu (điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương và điểm cầu thứ hai là Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58 /2023/TLST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn Đ, sinh năm 1998 tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản M, thị trấn T, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H, sinh năm 1970 và bà Vi Thị L, sinh năm 1979; Vợ: Lương Thị M, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Con có 01 người, sinh năm 2015; Anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ 01; Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/7/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 18 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An theo bản án hình sự sơ thẩm số 204/2023/HSST ngày 11/7/2023 của Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, kể từ ngày 08/3/2023. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Võ Thị Hoài - Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị hại:

- Ông Vi Văn N, sinh năm 1960; địa chỉ: Bản Th, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Anh Lương Hồng T, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

-Anh Kha Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản T, xã N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Anh Mộng Văn K, sinh năm 1974; địa chỉ: Bản T, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Lê văn Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 27..., xã H, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 25/12/2022 đến ngày 25/01/2023, Vi Văn Đ đã thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn xã Thanh Sơn và xã Ngọc Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 25/12/2022, Vi Văn Đ đến nhà ông Vi Văn N, sinh năm 1960, trú tại Bản T, xã Th, huyện Thanh chương, tỉnh Nghệ An để chơi, thấy ông Vi Văn N có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Atila, biển kiểm soát 99H6-1651, Đ nảy sinh ý định lừa mượn xe để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này, do ông N không ở nhà nên Đ gọi điện cho ông N để mượn xe thì được ông N đồng ý. Sau đó, Đ đã đưa xe bán cho một cửa hàng mua bán sắt vụn tại xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương (không xác định được người mua, nên không thu hồi được) với số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Số tiền này, Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/05/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương ra Yêu cầu định giá tài sản số 321/YC-CSĐT (ĐTTH) gửi hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Thanh Chương. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 30/05/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Chương kết luận: “*Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda mang biển kiểm soát 99H6-1651 là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)*”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Vi Văn N yêu cầu Đạt bồi thường số tiền

2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 19/01/2023, Vi Văn Đ đến nhà anh Lương Hồng Th, sinh năm 1996, trú tại bản Chà C, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An để chơi thì nảy sinh ý định lừa mượn xe mô tô và điện thoại để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Đ nói với anh Th mượn xe mô tô để đi về gặp vợ, con đồng thời mượn điện thoại để liên lạc nên anh Th đã đưa cho Đ mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu Đen, biển kiểm soát 37D1-179.20 và 01 điện thoại loại OPPO A16 màu trắng. Sau đó, Đ đã đưa điện thoại đi bán cho anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1981, trú tại xóm Đ, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An với số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), sau đó anh K đã bán chiếc điện thoại này cho một người không quen biết. Đối với chiếc xe mô tô thì Đ đem đi cầm cố tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (không nhớ địa chỉ cụ thể, nên không thu hồi được chiếc xe mô tô này) lấy số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Tổng số tiền có được là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/05/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương ra Yêu cầu định giá tài sản số 321/YC-CSĐT (ĐTTH) gửi hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Thanh Chương. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 30 tháng 05 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Chương kết luận: “*Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, biển kiểm soát 37D1-179.20 là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); Giá trị còn lại của chiếc điện thoại OPPO A16 là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)*”.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lương Hồng Th yêu cầu Đ bồi thường chiếc xe mô tô với số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*); chiếc điện thoại với số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn K không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 15 giờ ngày 23/01/2023, Vi Văn Đ đến nhà anh Kha Văn T, sinh năm 1984; trú tại bản T, xã N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An để chơi thì nảy sinh ý định mượn xe mô tô cùng giấy tờ của anh T đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Đ nói với anh T cho mượn xe để đi đón vợ nên anh T đưa chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 37G1-061.19 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho Đ. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô đến cầm cố cho anh Lê văn Q, sinh năm 1984, trú tại 27...., xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An lấy số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), đã trả số tiền lãi là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền này, Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/05/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương ra

Yêu cầu định giá tài sản số 321/YC-CSĐT (ĐTTH) gửi hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Thanh Chương. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 30 tháng 05 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Chương kết luận: “*Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, biển kiểm soát 37G1-061.19 là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)*”.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô mà Đ đã chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho bị hại Kha Văn T. Nay anh Kha Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 17 giờ ngày 25/01/2023, Vi Văn Đ đến nhà ông Mộng Văn K, sinh năm 1974; trú tại bản T, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An chơi thì nảy sinh ý định lừa ông K cho mượn xe để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Đ nói với ông K cho mượn xe để đi đón vợ nên ông K đưa cho Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe BLADE, màu trắng, đen, biển kiểm soát 37E1-522.05. Sau đó, Đ đã điều khiển chiếc xe này cầm cố tại thành phố Vinh (không nhớ địa chỉ cụ thể, nên không thu hồi được) để lấy số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Số tiền Đ nhận được đã tiêu xài hết.

Ngày 28/05/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương ra Yêu cầu định giá tài sản số 321/YC-CSĐT (ĐTTH) gửi hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Thanh Chương. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 30 tháng 05 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Chương kết luận: “*Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe BLADE, mang BKS 37E1-522.05 là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng)*”.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Mộng Văn K yêu cầu Vi Văn Đ bồi thường số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*).

Bản cáo trạng số 70/CT - VKS ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Vi Văn Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp với 36 (*Ba sáu*) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 204/2023/HSST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 60 đến 66 tháng tù. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Vi Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho ông Mộng Văn K số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*);

Buộc bị cáo Vi Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho anh Lương Hồng T số tiền 13.500.000 đồng (*Mười ba triệu, năm trăm ngàn đồng*);

Buộc bị cáo Vi Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho ông Vi Văn N số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Bị hại ông Kha Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê văn Q, anh Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Vi Văn Đ thuộc diện đối tượng hộ cận nghèo và có ý kiến xin miễn án phí, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn Đ.

Bị cáo Vi Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về chứng cứ và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Bà Võ Thị Hoài có ý kiến: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, việc nhận thức xã hội và pháp luật là còn hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc đối tượng hộ cận nghèo, vợ đã ly hôn. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Vi Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho ông Mộng Văn K số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*);

Buộc bị cáo Vi Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho anh Lương Hồng T số tiền 13.500.000 đồng (*Mười ba triệu, năm trăm ngàn đồng*);

Buộc bị cáo Vi Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho ông Vi Văn N số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Về án phí: Bị cáo Vi Văn Đ thuộc diện đối tượng hộ cận nghèo và có ý kiến xin miễn án phí, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Vi Văn Đ đồng ý như quan điểm của người bào chữa, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt .

Về trách nhiệm dân sự bị cáo Vi Văn Đ đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Mộng Văn K số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*); bồi thường thiệt hại cho anh Lương Hồng T số tiền 13.500.000 đồng (*Mười ba triệu, năm trăm ngàn đồng*); bồi thường thiệt hại cho ông Vi Văn N số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Bị hại ông Mộng Văn K không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Ông Mộng Văn K yêu cầu bị cáo Vi Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*);

Bị hại ông Vi Văn N không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Ông Vi Văn N yêu cầu bị cáo Vi Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Bị hại anh Lương Hồng T không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự anh Lương Hồng T yêu cầu bị cáo Vi Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho anh về chiếc xe mô tô với số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) và bồi thường thiệt hại chiếc điện thoại với số tiền là 5.000.000đồng (*Năm triệu*)

Bị hại ông Kha Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê văn Q, anh Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu được; phù hợp với lời khai người làm chứng; phù hợp với bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vi Văn Đ đã thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn xã Thanh Sơn và xã Ngọc Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 25/12/2022 tại Bản T, xã Th, huyện Thanh chương, tỉnh Nghệ An, Vi Văn Đ đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Atila biển kiểm soát 99H6-165 có trị giá 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) của ông Vi Văn N, sinh năm 1960; trú tại Bản T, xã Th, huyện Thanh Chương;

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 19/01/2023 tại bản C, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, Vi Văn Đ đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu Đen, biển kiểm soát 37D1-179.20 có trị giá 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) và 01 điện thoại loại OPPO A16 màu trắng có trị giá 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) của anh Lương Hồng Th, sinh năm 1996; trú tại bản Chà C, xã Th, huyện Thanh Chương. Tổng trị giá tài sản mà Vi Văn Đ chiếm đoạt của anh Lương Hồng Th là 13.500.000 đồng (*Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Vụ thứ ba: Vào khoảng 15 giờ ngày 23/01/2023 tại bản Tân Tiến, xã Ngọc Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, Vi Văn Đ đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 37G1-061.19 có trị giá 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) của Kha Văn T, sinh năm 1984; trú tại bản Tân T, xã Ng, huyện Thanh Chương;

Vụ thứ tư: Vào khoảng 17 giờ ngày 25/01/2023 tại bản Thanh Tiến, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, Vi Văn Đ đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe BLADE, màu trắng, đen, biển kiểm soát 37E1-522.05 có trị giá 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) của ông Mộng Văn K, sinh năm 1974; trú tại bản T, xã Th, huyện Thanh Chương.

Tổng trị giá tài sản mà Vi Văn Đ chiếm đoạt của các bị hại là 33.500.000 đồng (*Ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó cần thiết phải lên một mức án nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 11/7/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 18 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xem xét đề giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo là lao động tự do, thuộc đối tượng hộ cận nghèo, thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo gây thiệt hại về tài sản cho các bị hại, do đó các bị hại gồm: Ông Vi Văn N, anh Lương Hồng T và anh Mộng Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại là có căn cứ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét thấy ông Vi Văn N, ông Mộng Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo giá trị tài sản đã được Hội đồng định giá và được bị cáo đồng ý, do đó ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại buộc bị cáo Vi Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho ông Mộng Văn K số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*); bồi thường cho ông Vi Văn N số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Đối với anh Lương Hồng T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh về chiếc xe mô tô với số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) và bồi thường thiệt hại chiếc điện thoại với số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu*). Ý kiến bị cáo Vi Văn Đ chỉ chấp nhận bồi thường cho anh Lương Hồng T trị giá tài sản theo kết luận của Hội đồng định giá, cụ thể bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Th trị giá chiếc xe mô tô là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) và trị giá chiếc điện thoại là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Xét thấy việc yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Lương Hồng T là không đúng với thực tế thiệt hại xảy ra và không được bị cáo đồng ý, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào kết luận định giá của Hội đồng định giá để buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Lương Hồng T.

Bị hại ông Kha Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê văn Q, anh Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Vi Văn Đ thuộc diện đối tượng người nghèo và có ý kiến xin miễn án phí, do đó áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo Vi Văn Đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo: Vi Văn Đ phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Xử phạt: Vi Văn Đ **02 (Hai)** năm, **03 (Ba)** tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2023/HSST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo Vi Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là: **05 (Năm)** năm, **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/3/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Vi Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho ông Mộng Văn K với số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*);

Buộc bị cáo Vi Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho anh Lương Hồng T với số tiền 13.500.000 đồng (*Mười ba triệu, năm trăm ngàn đồng*);

Buộc bị cáo Vi Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho ông Vi Văn N số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Thanh Chương;
- UBND xã Thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương (thay thông báo);
- Lưu HSVA - VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

